

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 156/2025/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 70/2017/NQ-HĐND NGÀY 13
THÁNG 12 NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CÔNG
TÁC PHÍ, CHẾ ĐỘ CHI HỘI NGHỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí chế độ chi hội nghị; số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017;

Xét Tờ trình số 398/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Báo cáo thẩm tra số 331/BC-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập cuộc họp toàn ngành ở tỉnh để tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm, tổ chức họp tập huấn, triển khai có mời Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác cùng cấp tham dự phải được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước:

- Hàng ghế thương gia (Business class hoặc C class) dành cho đối tượng là Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên.

- Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...) dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class).

Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông đặc biệt, linh hoạt, các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class).

- Hạng ghế phổ thông: dành cho các đối tượng còn lại.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Thanh toán khoản kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác:

a) Đối với các đối tượng được sử dụng xe ô tô để đi công tác: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác mà tự túc bằng phương tiện cá nhân thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện bảo đảm không vượt chê độ đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Phụ cấp lưu trú

1. Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác). Mức phụ cấp lưu trú chi trả cho người đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên 300.000 đồng/ngày/người.

Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày), thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: số giờ thực tế đi công tác trong ngày (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 400.000 đồng/ngày/người thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường

hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 7 như sau:

“2. Thanh toán theo hình thức khoán:

a) Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh và các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

b) Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,2:

- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người.
- Đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người.
- Đi công tác nội tỉnh cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên: 500.000 đồng/ngày/người.

c) Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ngày/người.
- Đi công tác tại các tỉnh: 500.000 đồng/ngày/người.
- Đi công tác nội tỉnh cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên: 350.000 đồng/ngày/người.

3. Thanh toán theo hóa đơn thực tế:

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại khoản 2 Điều này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

- a) Bí thư Tỉnh ủy: 4.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng, không phân biệt nơi đến công tác.
- b) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách và các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 1,25 đến 1,3:
 - Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

- Đi công tác tại các tỉnh: 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
- Đi công tác nội tỉnh cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

c) Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,2:

- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
- Đi công tác tại các tỉnh: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
- Đi công tác nội tỉnh cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên: 600.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

d) Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.
- Đi công tác tại các tỉnh: 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.
- Đi công tác nội tỉnh cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên: 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì được thanh toán khoán tiền hỗ trợ gửi xe, xăng xe theo mức tối đa 700.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong chế độ chi tiêu nội bộ của đơn vị.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 12 như sau:

“1. Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên; chi cho người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Chi giải khát giữa giờ:

- Cuộc họp do cấp tỉnh tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

- Cuộc họp do xã, phường tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 30.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

4. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

a) Cuộc họp do cấp tỉnh tổ chức:

- Tổ chức tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 300.000 đồng/ngày/người;

- Tổ chức tại các tỉnh và tại các xã, phường trong tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người;

b) Cuộc họp do xã, phường tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 150.000 đồng/ngày/người.”.

Điều 2. Bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị

1. Bãi bỏ cụm từ “Riêng chứng từ thanh toán vé máy bay ngoài cuồng vé (hoặc vé điện tử) phải kèm theo thẻ lên máy bay theo quy định của pháp luật. Trường hợp mất thẻ lên máy bay thì phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị cử đi công tác (áp dụng khi thanh toán chi phí đi lại theo thực tế” tại khoản 3 Điều 10.

2. Bãi bỏ cụm từ “chi làm thêm giờ” tại khoản 8 Điều 11.

3. Bãi bỏ khoản 7 Điều 3.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 8 năm 2025.

2. Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, các cơ quan, đơn vị bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dân chiêu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2025./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu VT, HD₅, TH₂.

Trần Tú Anh